



BỒ ĐỀ HẢI

Vạn Phật Thánh Thành

Số 19, Tháng 3-4, 1995

2001 Talmage Road, Talmage, CA 95481-0217

Đọc trong số này

- Khai Thị: Sáu Đại Tông Chỉ của Vạn Phật Thánh Thành
- Cẩm Nang Tu Đạo:
4. Bản Sắc của Việc Tu
- Tám Đức Căn Bản Làm Người
- Mười Nguyên Lý Căn Bản Để Cải Thiện Cuộc Sống
- Danh Từ Phật Học: A-La-Hán
- Buddhist Terminology: Arhat
- Lịch Trình Tháng 3-5/1995

Phát Hành

Dharma Realm Buddhist Assn.
Long Beach Sagely Monastery
3361 East Ocean Boulevard
Long Beach, CA 90803
Tel./ Fax. (562) 438-8902
E-mail: BoDeHai@aol.com
www.saigon.com/~fopusa/

Khai Thị Sáu Đại Tông Chỉ của Vạn Phật Thánh Thành

HT Tuyên Hóa

Các bạn ở xa lại, các bạn Thiện-tri-thức ở gần đến! Hôm nay, chúng ta cùng nhau nghiên cứu về đạo lý làm người, thành Phật.

Làm người, mình nhất định căn cứ theo hiếu, đễ, trung, tín, lễ, nghĩa, liêm, si--lấy tám đạo đức này làm tiêu chuẩn. Nếu muốn thành Phật thì đó là sự khai triển rộng rãi của tám đức này mà thôi.

Mình phải hiếu thảo với toàn thể giới, phải có tình huynh đệ với toàn thể giới, có lòng trung thành đối với toàn thể giới, có sự tín nhiệm đối với toàn thể giới, cho đến có nhân, nghĩa, lễ, trí đối với toàn thể giới. Nói rộng ra thì tinh thần phải phát triển tới chỗ rộng lớn, không có gì lớn bằng nó; và nếu thu nhỏ lại, không có gì nhỏ hơn nó. Phải dùng tinh thần như vậy để tu hành Phật Pháp. Song le, tinh thần này không dễ dàng gì đạt tới chỗ tận thiện, tận mỹ.

Bây giờ có nhiều người tu hành cảm thấy tu trì Phật Pháp giống như là bị mất mát cái gì vậy. Tại sao nói là giống như bị mất mát cái gì? Bởi vì

không có lợi gì để họ nắm bắt, cũng không có ích gì có thể đắc được; giống như bị thua lỗ vậy, nên họ cảm thấy chán nản, không muốn dụng công tu trì.

Các vị Thiện-tri-thức hãy chú ý! Buông bỏ không được cái chết thì chẳng đánh đổi lại được sự sống; vất bỏ không được cái giả tạo thì không thành tựu được cái chân thật! Chúng ta hãy mở mắt lớn ra để nhìn mọi sự, hãy mở rộng tầm nhìn, suy nghĩ cho rộng rãi; không nên chỉ biết có mình, gia đình mình, hay chỉ biết có đất nước mình mà thôi. Hãy mở khai cõi lòng để tâm lượng bát ngát như hư không, bao trùm cả Pháp-giới. Hãy nghĩ đến lợi ích của toàn nhân loại, không nên chỉ tính toán hơn thiệt cho riêng mình!

Mình phải làm sao chỉ làm lợi ích chứ không tổn hại nhân loại, đó là điều gốc của việc tu. Làm sao để lợi ích nhân loại? Làm sao để không tổn hại đến nhân quần? Phải thực hành Sáu Đại Tông-chỉ của Vạn Phật Thánh Thành, nghĩa là:

-Thứ nhất, **Không Tranh**. Mình không

tranh đấu với bất cứ người nào: Nếu bạn tranh với tôi, tôi không cùng bạn tranh; bạn chửi rửa tôi, tôi không mắng bạn; bạn đánh đập tôi, tôi không trả đũa; bạn lừa dối, ức hiếp tôi, tôi không lừa dối, ức hiếp bạn. Đó là tông chỉ nhất quán của Vạn Phật Thánh Thành.

Khi xưa, lúc Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là bậc tiên nhân nhục, Ngài không tranh chấp với vua Ca Lợi; Ngài chỉ dùng đức để cảm hóa vị vua ấy. Vua Ca Lợi chặt đứt hết tay chân của Ngài rồi hỏi Ngài có nổi tâm sân hận chăng. Vị tiên nhân nhục trả lời rằng: "Không! Tôi không sân hận!"

Vua Ca Lợi chẳng tin như vậy nên lại hỏi tiếp: "Người lấy gì mà chứng minh rằng người không có tâm sân hận?"

Vị tiên nhân nói: "Nếu tôi không có tâm sân hận thì tay chân tôi lập tức sẽ mọc lại!" Nói xong, quả nhiên tay chân Ngài mọc ra lại, khôi phục nguyên trạng. Vị tiên nhân chẳng những không nổi giận mà còn khởi lòng từ bi đối với vua Ca Lợi và nói rằng: "Tương lai khi tôi thành Phật, tôi sẽ độ ngài xuất gia tu Đạo trước hết."

Về sau, vị tiên nhân thành Phật tức là Đức Thích Ca Mâu Ni. Ngài dựa vào nguyện lực xưa kia nên tới vườn Lộc-uyển đôn Tôn-giả Kiền Trần Như (tức là hậu thân của vua Ca Lợi) xuất gia, là một trong năm vị Tỳ-kheo đầu tiên.

-Thứ hai, **Không Tham**. Tâm tham lam mà nổi dậy thì không bao giờ có đấng; bất luận là tham tiền, tham vật chất, tham gì cũng không ngừng, không cho là đủ. Càng tham là càng không cho là đủ, càng không thấy đủ thì càng tham, tham cho tới già vẫn chưa tỉnh ngộ! Bị chữ tham này làm hại cả đời, đến chết rồi cũng cảm thấy rằng mình chưa chiếm được vật này vật kia nên hết sức hối tiếc; thật là đáng thương xót!

Ở Vạn Phật Thánh Thành, tông chỉ thứ hai này nghĩa là không tham bất cứ tiền bạc, lợi ích, hoặc danh tiếng tốt đẹp. Nói tóm lại, tất cả mình đều không tham; mình chỉ theo bốn phận hoàng dương Phật Pháp, nối tiếp huệ mạng của Phật mà thôi!

Lúc Phật tại thế, có một ngày Phật đi trên đường với Tôn-giả A Nan thì gặp một đồng vàng. Phật chẳng nhìn đến đồng vàng ấy, cứ đi băng qua. Ngài A Nan vì định lực chưa đủ cho nên ngoái lại nhìn một lần nữa. Phật nói với ngài A Nan: "Đấy là con rắn độc!"

Bấy giờ có người nông dân đang làm ruộng gần đấy, nghe nói rắn độc thì anh ta tới nhìn, té ra lại là một đồng vàng! Anh ta vô cùng sung sướng mới đem khối vàng ấy về nhà, rồi do đó trở thành giàu có bất ngờ. Người dân cư mới hoài nghi, không biết tiền ở đâu mà anh nông dân có, nên báo cáo với quốc vương. Quốc vương

liền phái người tới bắt anh nông dân để hỏi tiền ở đâu ra. Anh nông dân thật tình kể lẽ tự sự.

Quốc vương lại phái người tới nhà anh ta khám xét mới phát hiện ra rất nhiều vàng, liền tịch thu toàn bộ trình lên quốc vương. Khi vua nhìn thì ngài nổi trận lôi đình bởi vì đồng vàng ấy chính là đồng vàng mà quốc khố đã bị mất. Ngài mới cho rằng anh nông dân chính là kẻ trộm, liền giam anh ta trong ngục tối. Bấy giờ người nông dân mới hiểu vì sao Phật lại nói đồng vàng ấy là rắn độc. Do đây mới chứng minh rằng tài sản mà mình không đáng được hưởng thì chẳng nên tham!

-Thứ ba, **Không Cầu**. Tông chỉ của Vạn Phật Thánh Thành là không phan duyên, không cầu duyên, và không hóa duyên; có nghĩa là không bám vào người tại gia để trục lợi, không xin xỏ tiền bạc người tại gia, cũng không quyên tiền người tại gia.

Chữ "cầu" và chữ "tham" không khác nhau mấy. "Tham" thì lúc có lúc không, mà "cầu" thì cứ cầu cạnh hoài, tới đâu cũng tìm cách móc nối với người khác để hòng thủ lợi, dùng bất cứ thủ đoạn gì để đạt được mục đích mới thôi. Cầu gì? Cầu tiền tài, vật chất; nói tóm lại là cầu tất cả thứ lợi ích.

Ở Vạn Phật Thánh Thành thì hướng nội, hướng vào tâm mà cầu chứ không phải hướng ra ngoài cầu. "Nội cầu ư tâm" là muốn trừ sạch hết vọng tưởng, cuồng tâm, dã tánh, đố kỵ, chướng ngại, tham, sân, si...; mình cầu sao cho trừ sạch những thứ đó. Mình không hướng bên ngoài mà trang sức, trang điểm; chỉ cần làm sao cho trong lòng thanh tịnh, trang nghiêm là đủ.

Có người nói: "Trong lòng tôi toàn là thứ dơ dáy, bất luận là quét dọn, rửa ráy thế nào cũng cứ dơ dáy." Biểu hiện của nó là dơ dáy, song tự tánh của mình thì thanh tịnh, không chút nhiễm ô!

Có câu rằng:

*Nhân đao vô cầu phẩm tự cao.
(Khi con người đạt tới chỗ
không còn mong cầu gì cả
thì phẩm đức của họ sẽ tự trở nên thanh cao.)*

Khi không cầu cạnh gì người khác thì phẩm cách tự nhiên thanh cao, cũng chẳng có tư tưởng bán thú.

Khi Đức Phật còn tại thế, có một cặp vợ chồng nọ rất nghèo nàn, chẳng những chỗ ở vô cùng nhỏ bé mà cơm ăn cũng ngày có ngày không. Hai vợ chồng ấy trú ngụ tại một sơn động, chia xẻ nhau một cái khổ, hề ai ra ngoài khát thực thì mặc cái khổ đó. Họ nghèo tới mức như vậy, không nói chắc các bạn cũng hiểu.

Một ngày nọ, có vị Bích-Chi Phật muốn thử coi hai người ấy có lòng tham cầu hay chăng nên mới tới sơn

động hóa duyên. Cặp vợ chồng ấy mới bàn với nhau làm sao để cúng dường vị xuất gia này. Bởi họ không có vật gì để cúng dường, chỉ còn cách đem cái khố độc nhất đó đi cúng dường thôi. Song le, họ không mong cầu gì khác, chỉ làm theo bốn phật chí thành của tâm mình để cúng dường người xuất gia.

Khi vị Bích-Chi Phật được cái khố đó rồi, Ngài mới đem cúng dường lại Phật. Đức Thích Ca Mâu Ni biết lai lịch của cái khố này, nên Ngài tuyên bố rành mạch với đại chúng về chuyện đó và tán dương công đức vô cùng lớn lao của vị thí chủ đã cúng dường cái khố độc nhất của mình.

Bấy giờ vị quốc vương đang ngồi nghe, biết chuyện này thì cảm thấy vô cùng hổ thẹn, không ngờ trong nước mình còn có người nghèo nàn như vậy. Do đó Ngài mới phái một vị Đại-thần đem đồ ăn và áo quần tới tặng cặp vợ chồng kia; lại còn cấp cho chỗ ở và kiếm việc làm cho hai người đó.

Cặp vợ chồng ấy không có tâm mong cầu gì cả mà được quả báo như vậy thì thật đúng là "xả nhất đắc vạn báo" (bỏ một mà được quả báo vô vòn).

-Thứ tư, **Không Ích Kỷ**. Vì sao thế giới suy sụp tới mức độ như vậy? Bởi vì con người quá ích kỷ: Đối với điều có lợi cho mình thì tranh nhau mà làm, chuyện gì đối với mình chẳng có ích thì khoanh tay ngồi nhìn, ví như nhà bên cạnh có cháy thì mình cũng ngoảnh mặt làm ngơ!

Lòng ích kỷ có nhiều thứ, có người ích kỷ vì địa vị, có kẻ ích kỷ vì danh dự, vì quyền lợi, hoặc vì tiền bạc. Tóm lại, tất cả đều do lòng ích kỷ tác quái nên không nghĩ đến kẻ khác, chỉ lo cho riêng mình; nên có câu:

*Ma-ha-tát bất quản tha,
Di-Đà Phật các cố các.*

Nghĩa là:

*Bậc Ma-ha-tát không nghĩ đến người khác,
A-Di-Đà Phật, ai nấy lo.*

Đây là lời nói đùa mang tư tưởng Tiểu-thừa. Người nhà Nho cũng từng nói:

*Các tảo tự kỷ môn tiền tuyết,
Hưu quản tha nhân ngọa thượng sương.*

Nghĩa là:

*Tuyết trước cửa nhà, mình tự quét,
Sương mái nhà người, chớ bận tâm!*

Đây là nói đến tác phong không lo chuyện người ta. Nhân sinh ở tại trần thế cần phải giúp đỡ lẫn nhau, lo lắng cho nhau, do đó nên đề xướng tư tưởng Đại-thừa,

học tập tinh thần của Bồ-tát, nghe khổ thì tới cứu, không được ngoảnh mặt làm ngơ!

Người đời nếu không có lòng ích kỷ thì có thể cùng nhau ở chung vui vẻ như trong một nhà vậy, chỉ vì lòng ích kỷ cho nên tạo ra rất nhiều vấn đề rắc rối. Do đó, Không Ích Kỷ là tông chỉ thứ tư của Vạn Phật Thánh Thành.

-Thứ năm, *Không Tự Lợi*. Tông chỉ này trọng yếu hơn là tông chỉ thứ tư. Có ai mà chẳng muốn tự lợi, song le, mình nhất định không tự lợi; nếu ai cũng được như vậy thì thế giới sẽ trở nên tốt đẹp.

"Không tự lợi" tức là muốn lợi ích cho người khác mà thôi, là quên mình đi. "Xả kỷ vi nhân" nghĩa là quên mình vì người, tinh thần này còn hơn cả hành vi của bậc Bồ-tát! Bồ-tát thì tự lợi lợi tha, tự độ độ tha, tự giác giác tha; còn mình thì không tự lợi mà chỉ lợi tha, chỉ độ tha, và chỉ giác tha mà thôi!

-Thứ sáu, *Không Vọng Ngữ*. "Không vọng ngữ" tức là không nói láo, cũng không để tâm lừa bịp người khác.

Vì sao người ta nói dối? Là bởi vì sợ mình mất đi lợi ích, sợ mình bị thua lỗ, nên mới tìm cách dối trá! Nếu mình thường dùng chân tâm thành thật mà đối đãi với mọi người thì tự nhiên mình có giữ tròn tông chỉ thứ sáu này, tức là Không Dối Trá.

Cho nên, đối với sáu tông-chỉ này, phần lớn người nghe cảm thấy không vui, không hứng thú bởi vì không có ích lợi gì cho họ. Nếu có bạn không thích nghe, tôi cũng không chấp nhất. Từ xưa đến nay tôi không hề phản đối những chuyện xảy ra trên thế gian. Vì sao vậy? Bởi vì tông chỉ của tôi là "tất cả mọi thứ đều OK." Song le, nếu có người phản đối tôi, tôi vẫn cứ hoan nghênh, tuyệt đối không chống lại!

Ngày hôm nay tôi đem sáu tông chỉ này giới thiệu cho các vị nghe, nếu muốn giảng cho rõ ràng thì không bao giờ giảng hết cả. Chung thân các vị dùng lợi ích vô cùng!

CẨM NANG TU ĐẠO

4. BẢN SẮC CỦA VIỆC TU

Hòa Thượng Quảng Khâm

(tiếp theo)

- Tu hành cần phải ở chỗ nào cũng tu như nhau, đâu đâu bạn cũng tự tại; tu là tu ở chỗ này đây.
- Tu hành cần không để cho ngoại cảnh bên ngoài ảnh hưởng, lôi kéo tâm mình.
- Bạn cần chú ý tự tâm: cần phải có niềm vui khởi dậy từ nội tâm chứ không phải có niềm vui do hoàn cảnh bên ngoài dẫn lại. Do đó, bạn phải luôn quan sát tự tâm, xem xét sự suy nghĩ của mình, và đừng chú ý tới ngoại cảnh. Phải tu tới độ "tôi chẳng có gì cả" mới được.
- Tu hành là tu cả phước lẫn huệ. Tu tới lúc bạn lớn tuổi, "lão" rồi thì phước và huệ sẽ đầy đủ; bấy giờ, mọi người sẽ cung kính bạn (đừng tham được cung kính khi còn trẻ, lúc còn thiếu phước, huệ)
- Khi bạn tu chân thật, đúng đắn, thì dù bạn ở đâu người ta cũng sẽ tìm đến, ai ai cũng vui vẻ muốn cùng bạn đàm đạo.
- Cần tu đến chỗ chánh niệm lúc nào cũng hiện tiền. Có chánh niệm thì mới có khả năng phân biệt thế nào là đúng, thế nào là sai, rồi từ đó mà hành động.
- Tu hành là tự mình tu. Tu tới lúc thể ngộ: ngộ cái khổ ở Ta-bà, cái khổ phải luân hồi. Hễ thể ngộ sự việc thì một chút trí huệ xuất hiện.
- Tu hành cần tu tới lúc có trí huệ. Chuyện gì tới tay bạn đều biết vận dụng nó. Khi nói, cần phải biết nói sao cho viên dung. Khi mình đã đứng vững rồi thì có thể khiến cho người ta tin theo và vui vẻ tiếp nhận. Có trí huệ mới không tạo nghiệp (ác). Do đó, phải tập nuôi dưỡng tâm từ bi và thực hành hạnh Bồ Tát.
- Tu hành cần tu cho có tướng mạo từ bi. Tu làm sao để người khác nhìn cặp mắt của mình mà có thể thấy được sự hòa hoãn, từ bi.
- Khi một người tu hành thành tựu thì những kẻ khác sẽ được nhờ phước. Lúc đó ai ai cũng khởi tâm đưng mãnh, tinh tấn học theo gương người ấy. Khi ai cũng muốn tu hành thì hãy cùng nhau khuyến khích, cùng nhau tu. Nếu không vậy thì mọi người

sẽ khởi chuyện thị phi, đố kỵ, tranh chấp, và trở nên ngu si; bấy giờ, việc tu (chùa) sẽ không còn yên ổn nữa.

- Tu cho tốt thì tự nhiên có người ủng hộ, chứ không phải bắt ép người ta mà được.

- Đừng nên hy vọng, mong cầu thí chủ lại cúng dường này nọ. Đừng y lại vào thí chủ. Bạn chỉ cần nỗ lực tu hành, khi tu thành tựu thì thiên, long, bát bộ đều tới ủng hộ bạn.

- Khi ngời Thiên, thấy cảnh giới tốt hay xấu đều đừng chấp trước và cũng đừng nói về nó.

- Phạt Pháp thì không dính mắc, ngưng trệ nơi cảnh giới Lạc, Minh và Không.

Khi thân khinh an, nhẹ nhàng, thì tâm sẽ hoan hỷ (Lạc); khi trong lòng ít vọng niệm thì tâm sẽ sáng suốt (Minh); và khi chẳng sanh khởi bất cứ ý nghĩ hay vọng niệm nào cả thì đạt tới trạng thái Không.

Nếu bạn vướng mắc ở cảnh giới Lạc thì dọa vào Dục-giới thiên, chấp trước vào cảnh giới Minh thì kẹt trong Sắc-giới thiên, và bám chặt vào cảnh giới Không thì mắc ở Vô-sắc-giới thiên.

(còn tiếp)

Tám Đức Tánh Căn Bản Làm Người

Hòa Thượng Tuyên Hóa

Các bạn trẻ, các em có biết điều căn bản làm người là gì chăng? Tức là phải có tám đức tính: *Hiếu, Đễ, Trung, Tín, Lễ, Nghĩa, Liêm, Sĩ*. Ngày hôm nay tôi sẽ giải thích một cách đơn giản ý nghĩa của mỗi đức tính cho các em nghe:

*"Ngôn tất trung tín,
Hành tất đốc kính",
(Lời nói phải trung tín,
Hành vi phải cung kính),*

1. **Hiếu:** tức là hiếu thảo. Hiếu thảo với cha mẹ là điều căn bản làm con. Hiếu thảo nghĩa là báo đáp công ơn dưỡng dục của cha mẹ, hiếu thảo cũng có nghĩa là biết vâng lời cha mẹ chỉ dạy.

Hễ nói lời nào thì nhất định phải giữ chữ tín, đừng có nói dối; làm việc gì thì phải hết sức cung kính, chân thật, tuyệt đối đừng làm cho có lệ mà thôi.

2. **Đễ:** tức là kính trọng. Kính trọng người lớn hơn mình, vì mình làm em nên có bốn phạm phải kính trọng anh chị mình.

3. **Trung:** tức là trung thành. Hết lòng trung thành với đất nước của mình, đó là trách nhiệm của người công dân, có tận trung thì mình mới báo đền được công ơn của đất nước.

4. **Tín:** tức là nhiệm. Đối với bạn bè phải có tín nhiệm, hứa với bạn chuyện gì thì phải làm chuyện đó, không thể thất tín, sai hẹn.

5. **Lễ:** tức là lễ phép. Đối với người, mình phải có lễ phép, phải hết sức khiêm nhường. Nếu không có lễ thì mình chỉ là thú vật mà thôi. Cho nên các bạn nhỏ, khi gặp các thầy cô thì phải biết chào hỏi, về nhà gặp cha mẹ phải biết lễ phép.

6. **Nghĩa:** tức là nghĩa khí. Thấy điều gì có nghĩa thì phải dũng cảm mà làm. Khi thấy ai gặp tai nạn thì mình phải tận lực giúp đỡ, giải quyết vấn đề giúp họ. Với bạn bè thì mình phải có đạo nghĩa; khi giúp ai không cần có điều kiện gì cả, tuyệt đối không có tâm mưu đồ mong đền ơn đáp nghĩa.

7. **Liêm:** tức là liêm khiết. Người liêm khiết thì bất luận gặp hoàn cảnh nào cũng không động lòng tham cầu, cũng chẳng muốn hưởng tiện nghi. Hơn nữa mình phải có tinh thần chí công vô tư, và biết quên mình mà làm chuyện ích chung.

8. **Sĩ:** tức là hổ thẹn. Gặp chuyện gì không hợp đạo lý, đi ngược lại với lương tâm của mình thì tuyệt đối chẳng làm. Con người nếu không biết hổ thẹn thì giống như cầm thú vậy.

Hiếu, Đễ, Lễ, Nghĩa, Trung, Tín, Liêm, Sĩ là tám đức tính căn bản để làm người, các em đừng quên. Trong tương lai ra đời phục vụ xã hội, các em phải:

Mười Nguyên Lý Căn Bản Để Cải Thiện Cuộc Sống

Mandy P. Hall

Từ khi văn minh nhân loại bước vào giai đoạn kỹ nghệ hóa, tâm lý con người đã chịu đủ thứ ảnh hưởng và tác động hoàn toàn mới mẻ mà chính tổ tiên chúng ta xưa kia cũng chưa từng trải qua hay biết tới. Bởi thế, người đời nay cần có những đạo lý, những nguyên tắc căn bản để thích ứng với tình trạng biến đổi không ngừng của thời đại.

Với quan điểm ấy, chúng tôi xin giới thiệu với bạn mười nguyên lý căn bản để cải thiện cuộc sống. Nếu bạn ghi nhớ, suy gẫm rồi đem áp dụng, đời bạn sẽ thoải mái và đầy ý nghĩa hơn. Mười điều ấy là:

1. Dứt ưu lo. Thông thường, người ta có quan niệm rằng: "Kẻ ưu tư, lo lắng là kẻ có suy nghĩ, có đầu óc, biết thận trọng"; quan niệm này hoàn toàn sai lầm! Người Ai-cập thấu suốt được điểm này nên họ đã đặt táng ấu lo, ưu tư vào hạng tội lỗi nghiêm trọng.

Bạn chớ hiểu lầm giữa tư duy (suy nghĩ đúng đắn) và ưu tư (lo lắng). Kẻ có tư duy thì suy nghĩ và tính toán đáp án, trong khi kẻ đầy ưu tư thì đắm chìm trong nghi vấn do mình tự tạo.

Khi bạn suy nghĩ thẳng thắn, không dối trá, cong vạy, thì bạn sẽ không có gì phải âu lo. Đối với kẻ đầy ưu tư, lo lắng thì không những y sẽ chịu đi chịu lại nhiều lần một thứ khổ đau tai hại, mà y còn đánh mất sức khỏe khang kiện của mình và làm phiền nhiễu không biết bao nhiêu người mà y tiếp xúc.

Trên đời này có rất nhiều điều cần đến sự suy nghĩ chín chắn, già dặn của ta, song chẳng có điều gì khiến ta phải lo âu, sợ hãi; ngoại trừ chính sự sợ hãi là đáng sợ mà thôi!

2. Từ bỏ tánh muốn áp đảo, muốn làm "xếp" bạn bè, bà con.

Ai ai cũng thích mình được làm chủ, làm "xếp" đời mình. Nhưng bạn chỉ biết giữ gìn năng lực của mình khi nào bạn chợt nhớ ra cái quyền hạn sở hữu của mỗi người: rằng ai cũng có quyền tìm sự sống, tìm tự do hạnh phúc đúng với hy vọng, lý tưởng hay sở thích cá nhân.

Chắc bạn cũng biết, khi lời khuyên giải của bạn bị ai đó chối từ, gạt bỏ, bạn sẽ vô cùng khó chịu, tức tối. Cũng vậy, bạn sẽ rất thất vọng, khó chịu khi bạn cứ muốn làm "xếp", muốn "ngồi trên," muốn "đề đầu" kẻ khác, bởi vì những kẻ ấy sẽ lập tức chống đối, phải ứng lại thái độ

độc tài, độc đoán của bạn. Bạn sẽ có cảm giác bị tổn thương khi nhận thấy kẻ khác không có cùng cái nhìn hay quan điểm giống như bạn. Nếu bạn để dành những lời khuyên giải kia cho chính bản thân bạn hoặc cho những kẻ tới tìm lời khuyên, thì cả bạn lẫn những người ấy sẽ cảm thấy ích lợi và tốt đẹp hơn.

3. Bớt tham vọng. Thông thường, con người ai cũng có khuynh hướng bỏ bê cái bình thường, giản dị, để truy đuổi cái cao xa vời vợi. Song mỗi cá nhân ta, năng lực chỉ có hạn. Do đó, hề người nào biết được khả năng của chính mình và biết làm những việc trong tầm khả năng của mình thì người ấy luôn luôn có cảm giác an toàn, thư thái. Những kẻ luôn luôn tìm cầu, đeo đuổi nhưng thứ vượt ngoài tầm tay hoặc những thứ vô lý thì sẽ chẳng bao giờ được sung sướng, hạnh phúc.

Người có trí huệ quán sát được hệ quả tai hại của tham vọng không bị kèm chế, do đó chọn con đường tiết dục.

Chúng ta không nhất thiết cần phải nổi danh thì mới được sung sướng, hạnh phúc, và chúng ta cũng không cần phải làm kẻ lãnh đạo tài giỏi mới thỏa mãn được bản tánh xã hội của cá nhân. Những người nhiều tham vọng thường phải trả một giá rất đắt cho những gì họ muốn đạt được, và thường vô cùng khốn đốn sau khi đã đạt được những điều họ mong cầu!

(còn tiếp)

Đôi khi các bạn nghĩ rằng mình làm chuyện tốt, kỳ thật, đó không nhất định là tốt. Vì sao? Vì nhân trông không thanh tịnh! Hễ bạn dùng lòng tham lam mà làm việc, thì đó gọi là trông nhân bất tịnh; bạn dùng tâm háo thắng mà làm việc, thì đó cũng là trông nhân bất tịnh.

Vậy thì phải làm sao? Phải làm chuyện vô sự! Làm gì cũng phải coi việc đó là bổn phận của mình; chẳng nên hướng tâm ra ngoài mà truy cầu, chẳng nên cầu cạnh, mong mỏi gì cả!

Hòa Thượng Tuyên Hóa

Danh Từ Phật Học

A-La-Hán

Hòa Thượng Tuyên Hóa giảng thuật

"A-la-hán" vốn là tiếng Phạn, Arhat, và bao hàm ba ý nghĩa:

1. **Sát tặc** (giết giặc). Bạc A-la-hán rất lợi hại, hề chỗ nào có giặc cướp thì các ngài liền tìm đến tận nơi để tiêu diệt bọn chúng. Song, như vậy là các ngài phạm giới sao? Không! Bởi vì bọn giặc mà các ngài tìm giết không phải là những tên giặc cướp ở ngoài, mà chính là đám giặc phiền não ở bên trong!

Tại sao lại có bọn giặc ở bên ngoài? Là vì có bọn giặc phiền não, có bọn giặc tham, giặc sân, giặc si chực sẵn ở bên trong! Tâm tham lam là một tên giặc, tâm sân hận là một tên giặc và tâm si mê cũng là một tên giặc; và đây là những tên giặc cần phải bị tiêu diệt!

2. **Ứng cúng**. "Ứng cúng" nghĩa là xứng đáng để nhận lãnh sự cúng dường của trời và người. Bạc A-la-hán chứng được quả vị chính là đấng Thánh-nhân đã khai ngộ; nếu biết cúng dường cho bạc A-la-hán thì sẽ được vô lượng vô biên phước báo, không có cách gì tính đếm cho xuể!

Tỳ-khưu là nhân mà A-la-hán là quả. Làm Tỳ-khưu tức là gieo cái nhân thành A-la-hán, và thành A-la-hán là kết quả do đã làm Tỳ-khưu. Do đó, khi ở nhân-địa, thầy Tỳ-khưu trông nhân là "Phá ác" thì sẽ là "Ứng cúng," và nhân là "Bố ma" thì quả sẽ là "Vô sanh."

3. **Vô sanh**. "Vô sanh" tức là "liễu sanh tử," nghĩa là chấm dứt sự sanh tử, không còn cái khổ của sự sanh ra và chết đi nữa. Tuy nhiên, sự sanh tử mà bạc A-la-hán kết thúc được là Phân-đoạn Sanh-tử, còn Biết-dị Sanh-tử thì Ngài vẫn chưa kết thúc được; do đó Ngài chỉ thành A-la-hán mà thôi!

Các bạn tu Giới tức là làm cho sở học về Đạo-hạnh được thành tựu. Các bạn "tiến, chỉ thanh tịnh" (nghĩa là dù tiến hay dừng, dù làm hay không làm gì cả, lúc nào mình cũng giữ được sự thanh tịnh) tức là làm cho sở học về Định được thành tựu. Và, các bạn tu bốn đạo hạnh chân chánh (Tứ Diệu Đế--Khổ, Tập, Diệt, Đạo), tức là làm cho sở học về Huệ được thành tựu. Khi việc tu tập về Giới, Định, Huệ được viên mãn thì Tham, Sân, Si cũng bị diệt trừ. Diệt trừ Tham, Sân, Si xong rồi thì chứng được quả vị A-la-hán.

Quả vị A-la-hán có tất cả bốn bậc; đó là Sơ quả A-la-

hán, Nhị quả A-la-hán, Tam quả A-la-hán và Tứ quả A-la-hán. Phải chứng được Tứ quả A-la-hán thì mới chính thức "liễu sanh tử" (mới thật sự kết thúc vòng sanh tử).

Hiện nay, tại nước Mỹ, tôi muốn đào tạo nên những vị Phật sống, Bồ-tát sống, và A-la-hán sống. Người nào có thể cắt đứt được ái dục thì người ấy sẽ có phần. Còn đối với những kẻ không thể cắt đứt được ái dục thì chẳng có chút triển vọng nào cả, và tôi cũng hết cách, không thể giúp đỡ gì được! Cho nên, "nhất thiết duy tâm tạo," tất cả đều tùy thuộc vào con đường mà tâm trí các bạn muốn hướng tới!

Người tu Đạo cần phải có chí khí "đầu đội trời, chân đạp đất" và phải mang một quyết tâm như "chém đinh, chặt sắt"; có như thế mới tu Đạo được!

Buddhist Terminology

Arhat

Lectured by the Venerable Master Hsuan Hua

"Arhat" is Sanskrit word with three meanings:

1. **Killer of thieves.** Arhats are really ferocious! Wherever there are bandits, they kill them. "Well," you ask, "isn't that violating the precepts?" No! The thieves the Arhats kill are not thieves outside themselves. The thieves they kill are the inner thieves of affliction.

Why is it that there are thieves outside? It is because the thieves of affliction, which are, greed, hatred, and stupidity, are inside. Greed is a thief, hatred is a thief, and stupidity is a thief. These are the thieves you have to kill.

2. **Worthy of offerings.** Arhats should receive the offerings of heavenly beings and human beings. An Arhat is an enlightened sage who has certified to the fruition. If we make offerings to an Arhat, we will attain limitless and boundless blessings which are beyond reckoning.

Being a Bhikshu is the cause of becoming an Arhat, one becomes an Arhat as a result of having been a Bhikshu. So, on the causal ground, Bhikshus "destroy evil," and in the fruition, they "kill thieves." On the causal ground, they are said to be "mandicants," and in the fruition, they are said to be "worthy of offerings." On the causal ground, they "frighten Mara," and in the fruition they are "without birth."

3. **Without birth.** "Without birth" means having ended birth and death, that is, having ended the sufferings of birth and death. The Arhat has only ended "sectional birth and death," So he is still an Arhat.

By cultivating Precepts, you accomplish the study of Morality. By maintaining purity in action and stillness, you accomplish the study of Samadhi. By cultivating for Four True Paths, you accomplish the study of Wisdom. When Precepts, Samadhi, and Wisdom are cultivated to perfection, Greed, Hatred, and Stupidity are destroyed. Thereupon you accomplish the fruition of Arhatship.

There are four stages of Arhatship: Arhats of the first fruition, Arhats of the second fruition, Arhats of the third fruition and Arhats of the fourth fruition. One who is certified to the fourth fruition of Arhatship has genuinely ended birth and death.

Now in America, I want to create living Buddhas, living Bodhisattvas and living Arhats. Whoever can get rid of desire and cut off love will have a share in it. Whoever can't get rid of desire and cut off love is a person who is good for nothing. There's no way to help him. Everything is created by the mind alone. It depends on which way our mind wants to go.

People who cultivate the Way should have a resolve as firm and unshakable as a person who supports the sky with his head while planting his feet on the ground. Their determination should be strong enough to pound nails and cut through iron. Only then can they cultivate the Way!

**Lịch Trình Các Dịp Lễ, Phật Thất & Thiên Thất Tại Vạn Phật
Thánh Thành Tháng 3-5/1995**

Tháng Month	Ngày Date	Pháp Hội	Dharma Assembly
3	08	Kỷ Niệm Ngày Đức Phật Thích Ca Xuất Gia	Shakyamuni Buddha's Leaving Home Day
3	12-18	Quán Âm Thất	Guan Yin Recitation Session
3	13	Kỷ Niệm Ngày Đức Phật Thích Ca Nhập Niết Bàn	Shakyamuni Buddha's Nirvana Day
3	19	Lễ Vía Bồ Tát Quán Thế Âm	Celebration of Guan Yin Bodhisattva's Birthday
4-5	17/4-11/5	Vạn Phật Bảo Sát	Ten Thousand Buddhas Jeweled Repentance
5	07	Lễ Phật Đản	Celebration of Shakyamuni Buddha's Birthday